

Phụng Hoàng

(48 câu nhịp 8)

TÌNH CHỊ DUYÊN EM

Phỏng thơ Kim-Vân-Kiều : Hữu-Tâm

Lớp I :

1.-	(+)	(+)			
	(+)				Chàng(Kim) ^{Liu}
	(+)	Quê	nhà	thọ	(tang) ^{Liu}
	Nửa(năm) ^{Công}	nơi	đất	Liêu(Đường) ^{Xang}	
2.-	Ngày(đêm) ^{Xang}	tư	tưởng	(+) ^{Xê}	
	Hình bóng	Thúy(Nường) ^{Xang}		(+)	
		Liên quyết(về) ^{Xê}	hiên	Lâm (Thúy) ^{Liu}	
	Hầu gặp	Kiều (Nhi) ^{Liu}		(+)	
3.-	(+)	(+)		(+)	
	(+)			Nhìn (xem) ^{Liu}	
	(+)	Vườn	Thúy	còn (đây) ^{Liu}	
	Sao nay	phong(cảnh) ^{Xê}	lại	khác(thường) ^{Xang}	
4.-	Đây (vẻ) ^{Xang}	tiêu	sơ	(+) ^{Xê}	
	Cỏ lau	hoang (đại) ^{Liu}		(+) ^{Xang}	
		Quạnh(quẽ) ^{Liu}	song	trăng	hững (hờ) ^{Xê}
	Rã rời	vách (mưa) ^{Liu}		(+) ^{Liu}	
5.-	(+)	(+)		(+)	
	(+)			Trước (sân) ^{Liu}	
	(+)	Quang	cảnh	điều (hiu) ^{Liu}	
	Cỏ lan	mặt (đất) ^{Xê}	rêu	phong	dấu (giày) ^{Xê}
6.-		Tường(Đông) ^{Liu}		gai	(góc) ^{Xê}
	Nay	đã (đây) ^{Xê}		(+) ^{Xê}	
		Chung(quanh) ^{Liu}		lặng (lẽ) ^{Xê}	
	Bây giờ	hỏi (ai) ^{Xê}	nỗi	niềm	tâm (sự) ^{Liu}

- 7.- (+) Thời(may)^{Xang}
 Láng (giềng)^{Xừ} có kẻ sang (chơi)^{Xê}
 Chàng(Kim)^{Liu} lân (la)^{Xê}
 Hối (thăm)^{Xê} việc nhà viên (ngoại)^{Liu}
- 8.- Vì (cố)^{Xang} Vương ông (+)^{Xê}
 Phải mắc tụng (đình)^{Hò} (+)
 Thúy (Kiều)^{Xừ} vì (hiếu)^{Xê}
 Chuộc (cha)^{Xê} đành phải bán (mình)^{Hò}
- 9.- (+) (+)
 (+) Hối (nhà)^{Hò}
 Đã (đời)^{Xang} (+)^{Xê}
- Hối người (+)^{Hò} hoàn cảnh khó (khăn)^{Xang}
- 10.- (+) Chàng(Vương)^{Xê}
 Thị (tứ)^{Xê} bán chữ nuôi (thân)^{Xừ}
 Thúy (Vân)^{Xê} cùng với Vương (Bà)^{Xê}
 Vá mướn may (thuê)^{Liu} (+)

Lớp II :

- 11.- (+) (+)
 (+) Tin (đầu)^{Liu}
 (+) Như sét ngang (tai)^{Liu}
 Liền han(hỏi)^{Xê} đi trú chốn(nào)^{Xang}
- 12.- Tín (nghi)^{Xang} cũng muốn (+)^{Xê}
 Biết tàng hư (thực)^{Liu} (+)^{Xang}
 Cặn (kẻ)^{Liu} hỏi (đường)^{Xê}
 Chàng vào tận (nơi)^{Liu} (+)

- 13.- (+) (+)
 (+) Nhà (tranh)^{Liu}
 (+) Vách đất tả (tối)^{Liu}
 Lan treo rèm (nát)^{Xế} phen thưa trúc (gài)^{Xê}
- 14.- Một (sân)^{Liu} đất (nhỏ)^{Xế}
 Cỏ mưa (dầm)^{Xừ} (+)^{Xê}
 Càng (ngớ)^{Liu} ngẩn (nổi)^{Xê}
 Tình (riêng)^{Xê} phút giây bổng(chạnh)^{Liu}
- 15.- (+) (+)
 (+) Vương(Quan)^{Liu}
 (+) Nghe tiếng bước (ra)^{Liu}
 Thấy chàng(Kim)^{Liu} vội vã rước (vào)^{Xê}
- 16.- Cùng (nhau)^{Liu} ra (đón)^{Xế}
 Mừng tử tiêng (chào)^{Xừ} (+)^{Xê}
 Niềm(riêng)^{Liu} kể (hết)^{Xê}
 Khóc (than)^{Xê} vẫn dài chẳng (cạn)^{Liu}
- 17.- (+) (+)
 (+) Lối (trao)^{Xê}
 Tình (lang)^{Liu} (+)
 Thúy nương (+)^{Xê} trước phút lên (đường)^{Hò}
- 18.- Chàng(ôi!)^{Xang} Kiều nhi (+)^{Xê}
 Phận mỏng tựa tư (mảnh)^{Hò} (+)
 Chuộc(cha)^{Liu} nên phải bán (mình)^{Xê}
 Tóc (tơ)^{Oan} phụ tình tri (âm)^{Liu}
- 19.- (+) (+)
 (+) Lối (duyên)^{Liu}
 (+) Duyên đã lối (duyên)^{Liu}
 Xin (đế)^{Xế} lại đôi (lời)^{Xê}
- 20.- Tình (kia)^{Liu} chỉ (biết)^{Xế}
 Nhờ em thay (lời)^{Xừ} (+)
 Ba (sinh)^{Liu} đã (lỡ)^{Xê}
 Thôi (thì)^{Hò} tình chị duyên(em)^{Xang}

21.-	(+)	(+)			
	(+)	Mấy (lời) ^{Xê}			
	Kiều (nhi) ^{Oan}	bày	phân	(+) ^{Liu}	
Dặn dò	(+) ^{Xê}	trước	lúc	ra (đi) ^{Oan}	
22.-	Vương(ông) ^{Liu}	nước	mắt	(+) ^{Liu}	
Thuật lời	Thúy(nương) ^{Liu}			(+)	
	Vương (bà) ^{Xừ}			nhìn (Kim) ^{Xê}	
	Thương con(trẻ) ^{Xê}	nay	ở	phương(trời) ^{Hò}	

Lớp III :

23.-	(+)	(+)			
	(+)	Khóc (than) ^{Liu}			
	(+)	Kim Trọng	tĩnh (mê) ^{Liu}		
	Vật (vả) ^{Xế}	giọt	ngọc	dầm (dề) ^{Xê}	
24.-	Thấy (Kim) ^{Liu}			đau (đốn) ^{Xế}	
Nổi biệt	ly (này) ^{Xừ}			(+) ^{Xê}	
	Lựa (tiếng) ^{Liu}			giải (khuyên) ^{Xê}	
Khôn đền	tình (chung) ^{Xê}	cũng	vì	mệnh (bạc) ^{Liu}	
25.-	(+)			Của (xửa) ^{Xang}	
	Lại (nhìn) ^{Hò}	đến	đàn	với (hương) ^{Xê}	
	Càng (thấy) ^{Liu}			càng(thương) ^{Xê}	
Gan càng	xót (xa) ^{Xê}	ruột	thêm	từng (đoạn) ^{Liu}	
26.-	Lửa (phiên) ^{Xang}	càng	dập	(+) ^{Xê}	
Càng khêu	mối (phiên) ^{Hò}			(+)	
	Trách (mình) ^{Xừ}	trở	gót	Liêu (Đương) ^{Xê}	
Nên ra	nông (nỗi) ^{Xê}	trôi	hoa	giặt (bèo) ^{Hò}	
27.-	(+)			(+)	
	(+)			Đã (cùng) ^{Hò}	
	Thê(nguyên) ^{Xang}			(+) ^{Xê}	
Đá vàng	(+) ^{Hò}	phải	đâu	điều nói(không) ^{Xang}	
28.-	(+)			Hai (bên) ^{Xê}	
	Chưa chẵn(gôi) ^{Xê}		cũng	vợ (chông) ^{Xừ}	
	(Thế) ^{Xế}		sao	nữ (nào) ^{Xê}	

- 29.- Dứt lòng cho (cam)^{Liu} (+)^{Liu}
 (+)
 (+)
 (+) Đồi điều được (đâu)^{Liu}
- 30.- Đây (quyết)^{Xế} tận mặt (nàng)^{Xàng}
 Dâu (bao)^{Xàng} năm tháng (+)^{Xê}
 Hay phương nào mờ (mặt)^{Xự} (+)^{Xàng}
 Tình dầu (lỡ)^{Liu} duyên chưa (cùng)^{Xê}
 Ất ngày được (tin)^{Liu} (+)
- 31.- (+)
 (+)
 (+) Từ già đời (chân)^{Liu}
 Trở lại chốn (xưa)^{Liu}
 Dọn (quét)^{Xế} vườn Thúy trong (ngoài)^{Xê}
- 32.- Việc (xong)^{Liu} lại (đón)^{Xế}
 Viên ngoại ông (bà)^{Xử} (+)
 Thúy (Vân)^{Liu} cùng Vương (Quan)^{Xê}
- 33.- Nẻo Lam (Kiều)^{Hồ} chốn xưa trở (lại)^{Liu}
 (+)
 Thân (hôn)^{Xàng}
 Lễ (thường)^{Xử} chăm chút sớm (hôm)^{Xê}
 Như (thay)^{Liu} Kiều (Nhi)^{Xê}
 Dưỡng (thân)^{Xê} tấm lòng hiếu (đạo)^{Liu}
- 34.- Mài (lệ)^{Xàng} chép thơ (+)^{Xê}
 Tìm kiếm cậy (người)^{Hồ} (+)
 Biết (bao)^{Liu} công mượn của (thuê)^{Xê}
 Lâm Thanh máy (độ)^{Phan} đi về dạm (khởi)^{Liu}
- 35.- (+)
 (+) (Người)^{Hồ}
 Một (nẻo)^{Xử} kiếm một (nơi)^{Xê}
- 36.- Tin đâu chẳng (biết)^{Xê} mệnh mông biển (trời)^{Hồ}
 Nắng (lên)^{Xàng} chiều xuống (+)^{Xê}
 Ngày lại qua (ngày)^{Hồ} (+)
 Tin (Kiều)^{Xử} đáy biển đầu (non)^{Xê}
 Như nung gan (sắt)^{Xê} lòng son như (bào)^{Hồ}

Lớp IV :

- 37.- (+) (+)
 (+) Kim (sanh)^{Oan}
 Thờ (thần)^{Liu} lúc tỉnh lúc (mê)^{Oan}
 Tuyệt sương (+)^{Liu} ngày một hao (mòn)^{Xê}
- 38.- Tâm (bịnh)^{Liu} tương tư (+)
 Còn xác không (hôn)^{Xê} (+)
 Xuân(huỳnh)^{Xê} lo lắng kinh (hoàng)^{Hò}
 Để lâu sợ (càng)^{Hò} hết đàng thuốc(thang)^{Xang}
- 39.- (+) Đản (đo)^{Xang}
 Quyết (định)^{Xư} theo lời Thúy(nường)^{Xê}
 Sấm (sang)^{Liu} mảo phung áo (hoa)^{Xê}
 Định ngày tác (duyên)^{Xê} Thúy Vân Kim (Trọng)^{Liu}
- 40.- Này yếu(điều)^{Xang} nợ vãnchương (+)^{Xê}
 Gái sắc trai (tài)^{Hò} (+)
 Tuy (rằng)^{Xư} hi sự vu (qui)^{Xê}
 Nhưng tình thương (chị)^{Xê} vui thì được (bao)^{Xang}
- 41.- (+) (+)
 (+) Càng (sâu)^{Xang}
 Duyên mới (+)^{Xang} ăn ở ra (vào)^{Xang}
 Dạt dào (+)^{Xê} mới sâu tình (xưa)^{Oan}
- 42.- Nỗi (nàng)^{Xê} nhớ đến (+)^{Liu}
 Phiêu bạt nắng(mưa)^{Oan} (+)
 Càng(thương)^{Liu} càng (nghĩ)^{Liu}
 Tuôn châu đôi (trận)^{Liu} vò tơ trăm(vòng)^{Xang}
- 43.- (+) (+)
 (+) Có (khi)^{Xang}
 Thơ(phòng)^{Xang} vắng vẽ (+)^{Xang}
- 44.- Giở lại phím (đồng)^{Hò} đốt ấm lò (huỳnh)^{Xư}
 Rủ (rỉ)^{Xang} tiếng tơ (+)^{Xê}
 Dây chùn phím (lạc)^{Liu} (+)
 Gió (đưa)^{Xê} xào xạt bức (rèm)^{Hò}

- 45.- Nền càn (+)^{Hò} nhật khôi trầm (bay)^{Xang}
 (+) Xuân (thu)^{Xang}
 Máy (độ)^{Xự} tiết trời đổi (thay)^{Xê}
 Chế (khoa)^{Liu} gặp hội tràng (vân)^{Xê}
- 46.- Bảng hổ đề (tên)^{Xê} Vương Quan Kim (Trọng)^{Liu}
 Cửa (trời)^{Xang} rộng mở (+)^{Xê}
 Đường mây đang (chờ)^{Hò} (+)
 Vỗng (lọng)^{Xự} bái tổ vinh (qui)^{Xê}
- 47.- Hoa chào ngô (hạnh)^{Xê} dậm phần hương (bay)^{Xang}
 (+) (+)
 (+) Nhớ (ơn)^{Xang}
 Năm (xưa)^{Xang} Chung lão (+)^{Xê}
 Chu (toàn)^{Hò} cửa quan mọi (việc)^{Liu}
- 48.- Vương (Quan)^{Xang} tình xưa (+)^{Xê}
 Ân trả nghĩa (đền)^{Xử} (+)^{Xang}
 Hai (chữ)^{Liu} Châu (Trần)^{Xê}
 Kết tình gia (thân)^{Liu} (+)^{Liu}